

Số:

*Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

**Về xin thông qua Đề án đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế huyện Tu Mơ Rông (*Đăk Rơ Ông - Trung tâm cụm xã phía tây, Đăk Hà - Trung tâm huyện, và Tê Xăng - Trung tâm cụm xã phía đông*) giai đoạn 2021-2025 có tính đến năm 2030.**

Kính gửi: HĐND huyện khóa XIV - Kỳ họp thứ 3.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 09 tháng 06 năm 2020 của Đại hội Đại biểu lần thứ XVII, Đảng bộ Huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Kết luận số 15-KL/HU, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Tu Mơ Rông khóa XVII về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chương trình số 11-CTr/HU, ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Tu Mơ Rông khóa XVII về Chương trình công tác toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Tu Mơ Rông khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện Thông báo số 19/TB-TTHĐND, ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Thường trực HĐND huyện Tu Mơ Rông thông báo về nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tiến hành Kỳ họp lần thứ 3 HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

UBND huyện kính trình HĐND huyện khóa XIV- kỳ họp thứ 3 thông qua Đề án đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế huyện Tu Mơ Rông (*Đăk Rơ Ông - Trung tâm cụm xã phía tây, Đăk Hà - Trung tâm huyện, và Tê Xăng - Trung tâm cụm xã phía đông*) giai đoạn 2021-2025 có tính đến năm 2030 với nội dung cụ thể

như sau:

### **Phần thứ nhất: Mở đầu.**

Trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước ta đã hình thành 3 vùng động lực (*3 vùng kinh tế trọng điểm*): vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Tỉnh Kon Tum, được xác định là một trong những vị trí đầu mối quan trọng trong khu vực Tam giác phát triển, có Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, nằm trên đường Hồ Chí Minh, QL 24 và Quốc lộ 40B nối liền khu vực Duyên hải Miền trung.

Huyện Tu Mơ Rông nằm trên trục Quốc lộ 40B từ huyện Đăk Tô qua đèo Măng Roi, qua các xã Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Ngọc Lậy và thông với huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam về đến thành phố Tam Kỳ, điểm cuối là xã Tam Thanh. Được thành lập theo Nghị định số 76/2005/NQ-ND, ngày 09/06/2005 của Chính phủ trên cơ sở tách địa giới hành chính từ huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum. Trung tâm huyện lỵ là xã Đăk Hà, cách thành phố Kon Tum khoảng 70 km về phía Bắc theo đường Hồ Chí Minh và quốc lộ 40B. Huyện Tu Mơ Rông có ranh giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Kon Plong; phía Tây giáp huyện Ngọc Hồi; phía Nam giáp huyện Đăk Tô và huyện Đăk Hà; phía Bắc giáp huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum và huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Tu Mơ Rông là huyện miền núi và vùng cao, nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum, là huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP bao gồm 11 xã với diện tích tự nhiên 85.744,25 ha chiếm 8,85% diện tích trên toàn tỉnh, dân số trung bình đến cuối năm 2020 khoảng 28.700 người chiếm 5,5% dân số toàn tỉnh.

Từ thực tế trên, một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII đã xác định là “... *đầu tư các trung tâm cụm xã làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế vùng Đăk Rơ Ông - cụm xã phía Tây, Đăk Hà - Trung tâm huyện, và Tê Xăng - cụm xã phía Đông*”. Các vùng kinh tế này được hình thành sẽ làm nhiệm vụ trung gian kết nối với các vùng kinh tế khác trong và ngoài huyện để thúc đẩy các khu vực khác trong huyện cùng phát triển.

### **Phần thứ hai: Thực trạng phát triển kinh tế-xã hội các vùng kinh tế.**

#### **I. Thực trạng về kinh tế -xã hội các vùng kinh tế**

##### **1. Thực trạng phát triển cụm phía Tây (xã Đăk Rơ Ông):**

Xã Đăk Rơ Ông có diện tích tự nhiên: 6.301,5 ha gồm 09 thôn; dân số trung bình năm 2021 là: 4.240 người; mật độ dân số là 67 người/km<sup>2</sup>.

- Nông, lâm nghiệp:

+ Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục phát triển ổn định và đạt được một số kết quả quan trọng. Không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm các loại cây trồng, thực hiện tốt việc chuyển đổi cây trồng; tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn xã năm 2020 là 552,85 ha.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc gia cầm là 7.811 con.

+ Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia - XDNTM: Đến hết năm 2020 xã đạt được 11/19 tiêu chí (*Tiêu chí số 1, tiêu chí số 3, Tiêu chí số 4, Tiêu chí số 5, Tiêu chí*

số 7, Tiêu chí số 8, Tiêu chí số 12, Tiêu chí số 13, Tiêu chí số 15, Tiêu chí số 16 và Tiêu chí số 19).

- Công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp: Là một xã miền núi vùng sâu vùng xa, việc thu hút đầu tư phát triển làng nghề, tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn nên chủ yếu là người dân tự làm ra các nông cụ phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp của hộ gia đình như đan lát các loại gùi, rổ và rên dao, cuốc,...

- Thương mại: Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn xã có 36 điểm buôn bán nhỏ lẻ, chủ yếu là các hộ ở địa phương khác di cư vào buôn bán trên địa bàn xã.

- Giao thông: Có đường giao thông Tỉnh lộ 678 tiếp giáp với xã Đăk Tô Kan, Đăk Sao và Đăk Na 07 km. Giao thông nội bộ đảm bảo phục vụ nhu cầu lưu thông của nhân dân trên địa bàn.

- Điện: Số hộ: 869/887 và tỷ lệ hộ 98 % được dùng điện thường xuyên, an toàn.

- Bưu chính viễn thông: Hệ thống thông tin liên lạc 2 chiều được đảm bảo.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Có 01 phòng khám đa khoa khu vực. Công tác khám bệnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân tại địa phương.

- Giáo dục - Đào tạo: Trên địa bàn có 03 bậc học với đầy đủ nguồn lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học

## **2. Thực trạng phát triển vùng kinh tế trung tâm huyện xã Đăk Hà.**

Xã Đăk Hà có diện tích tự nhiên: 9.574,13 ha gồm 09 thôn; dân số trung bình năm 2021 là: 4.135 người; mật độ dân số là 44 người/km<sup>2</sup>.

- Nông lâm thủy sản:

+ Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục phát triển ổn định và đạt được một số kết quả quan trọng. Không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm các loại cây trồng, thực hiện tốt việc chuyển đổi cây trồng; tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn xã năm 2020 là 1.249,21 ha .

+ Chăn nuôi: chủ yếu là chăn thả gia súc dưới tán rừng. Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện nay trên địa bàn xã là 4.779 con ; diện tích ao cá: 5,1 ha.

- Công nghiệp: Trên địa bàn xã hiện nay có một số doanh nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động như: Công trình thủy điện Đăk Psi 3 (15 MW); Thủy điện Đăk Psi 4 (30MW); Thủy điện Đăk Ter 1 (3,6 MW); Thủy điện Đăk Ter 2 (3,4 MW).

- Thương mại - Dịch vụ: Hiện nay trên địa bàn xã có 75 cửa hàng kinh doanh, dịch vụ, chủ yếu là buôn bán, trao đổi những mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, thu mua nông sản tại địa phương.

- Giao thông: Bên cạnh các công trình trọng điểm, được trung ương, tỉnh quan tâm đầu tư như QL 40B, các đường khu vực trung tâm huyện, đường tránh đèo Măng Roi ..., các tuyến đường trung tâm huyện đã được triển khai đầu tư tạo bộ mặt khang trang cho khu trung tâm hành chính huyện.

- Điện: Tổng số hộ có sử dụng điện đạt 98% mạng lưới điện quốc gia.

- Bưu chính viễn thông: Hệ thống thông tin liên lạc 2 chiều được duy trì.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Có 01 Trung tâm Y tế huyện nằm trên địa bàn trung tâm huyện, 01 trạm y tế phục vụ cho công tác y tế dự phòng cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân tại địa phương.

- Giáo dục - Đào tạo: Trên địa bàn có 04 bậc học với đầy đủ nguồn lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học. Ngoài ra trên địa bàn xã còn có trường PTDTNT huyện, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện.

### **3. Thực trạng phát triển vùng kinh tế phía Đông (xã Tê Xăng)**

Xã Tê Xăng thuộc huyện Tu Mơ Rông Vị trí xã cách trung tâm huyện Tu Mơ Rông 23 km, có diện tích tự nhiên: 4.711,86 ha gồm 04 thôn; dân số trung bình đến nay là: 1.897 người; mật độ dân số là 150 người/km<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp có 1.503,15 ha.

- Về chăn nuôi, tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có 5.852 con. ao cá 01 ha.

- Công nghiệp: Hiện nay trên địa bàn xã có 01 công trình Thủy điện đang thi công xây dựng (*Công ty Thủy điện Ry Ninh II Đăk Psi 1&2*).

- Thương mại - Dịch vụ: Hiện nay trên địa bàn xã có 13 hộ buôn bán, kinh doanh đang hoạt động góp phần tích cực vào việc tiêu thụ các sản phẩm nông sản do nhân dân làm ra; đồng thời cung cấp kịp thời những mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sinh hoạt của bà con.

- Giao thông: Có tuyến đường tỉnh lộ 672 nối từ quốc lộ 40B ngay ngã 3 đi xã Ngọc Lậy đi vào. Hệ thống giao thông nội bộ cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn.

- Điện: Tổng số hộ có sử dụng điện đạt 98% mạng lưới điện quốc gia.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Có 01 trạm y tế xã. Công tác khám bệnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân tại địa phương.

- Giáo dục & Đào tạo: Trên địa bàn có 03 bậc học với đầy đủ nguồn lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học.

## **II. Tiềm năng - Lợi thế hình thành các vùng kinh tế**

### **1. Trung tâm cụm xã phía Tây tại xã Đăk Rơ Ông:**

Xã Đăk Rơ Ông có vị trí thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Có nguồn tài nguyên đất đai rộng lớn, độ phì nhiêu cao, có khả năng khai thác tốt trong việc sản xuất các loại cây trồng có năng suất và chất lượng cao, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung đa dạng hóa sản phẩm là cơ sở cho phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Có mạng lưới giao thông nối liền với các xã lân cận với huyện Đăk Tô và TP. Kon Tum. Nên có nhiều lợi thế trong việc trao đổi, giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội với các xã trong huyện và bên ngoài. Hệ thống tổ chức Chính trị vững mạnh, an ninh trật tự an toàn xã hội ổn định.

### **2. Cụm trung tâm huyện tại xã Đăk Hà:**

Nằm giữa 2 vùng kinh tế Trung tâm cụm xã phía Tây tại xã Đăk Rơ Ông, Trung tâm cụm xã phía Đông tại xã Tê Xăng và nằm trên trục Quốc lộ 40B từ huyện Đăk Tô qua đèo Măng Rơi, qua các Đăk Hà. Có vị trí dọc theo Quốc lộ 40B, đây là

một trong những tuyến giao thông quan trọng kết nối thuận lợi với các huyện Đăk Tô, Đăk Hà, Kon Plông và khu vực Bắc Tây Nguyên với các tỉnh Miền Trung (*tiếp giáp với tỉnh Quảng Nam và kết nối với các tỉnh duyên hải miền trung*). Được xác định là thị trấn của huyện, cơ sở hạ tầng khang trang đồng bộ, là nơi tập trung các khu thương mại, dịch vụ, chợ, các điểm thu mua, các nhà máy chế biến các loại hàng hóa như nông sản, gia súc, gia cầm, hoa quả, dược liệu, ... trên địa bàn huyện. Có cảnh quan thiên nhiên đẹp: Khu vực đô thị trải dọc theo suối Đăk Ter, có thể trở thành khu du lịch sinh thái, du lịch homestay, farmstay, du lịch tâm linh, ... Đa số cư dân là đồng bào dân tộc Xê Đăng, có truyền thống văn hoá đặc sắc và hiếu khách: Có thể thành điểm du lịch văn hóa – lễ hội. Nguồn tài nguyên đất đai rộng lớn, độ phì nhiêu tương đối cao có khả năng khai thác tốt trong việc trồng các loại cây ăn quả, chăn nuôi, đa dạng hóa sản phẩm.

### **3. Trung tâm cụm xã phía Đông tại Xã Tê Xăng**

Với lợi thế gần khu di tích lịch sử căn cứ tỉnh ủy Kon Tum tại xã Măng Ri và điều kiện khí hậu mát mẻ, thuận lợi cho sự phát triển của nhiều loại cây trồng, vật nuôi. Nguồn tài nguyên đất đai rộng lớn, độ phì nhiêu tương đối cao có khả năng khai thác tốt trong việc trồng các loại cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm hướng sản xuất hàng hóa. Đặc biệt trồng và chế biến các loại cây dược liệu quý như: Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Ngũ Vị tử, Đương quy, Lan kim tuyến, ... Đây là những loại cây có nguồn gốc vị thuốc được sử dụng nhiều trong y học cổ truyền là cơ sở cho phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

### **Phần thứ ba: Định hướng phát triển các vùng kinh tế huyện Tu Mơ Rông**

#### **I. Quan điểm, mục tiêu phát triển của Đề án**

##### **1. Quan điểm**

- Xuất phát từ những nét đặc thù khí hậu, căn cứ (*Tê Xăng*), lợi thế so sánh về giao thông (*Đăk Rơ Ông*), nhu cầu phát triển tất yếu của đô thị (*Đăk Hà*), các tuyến giao thông huyết mạch để phát triển các vùng kinh tế nhằm thúc đẩy các khu vực lân cận cùng phát triển, nhưng không tạo khoảng cách chênh lệch lớn giữa các vùng.

- Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, có tính chiến lược lâu dài của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện. Đây là khâu đột phá để khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện, đón bắt các cơ hội trong quá trình phát triển, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng với tốc độ nhanh và bền vững. Đồng thời, thúc đẩy các khu vực lân cận cùng phát triển, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các vùng.

##### **2. Mục tiêu**

##### **2.1. Mục tiêu chung**

Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh lồng ghép với các nguồn lực nội sinh gắn kết các chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để tập trung đầu tư dần hình thành các vùng kinh tế. Từ đó, các vùng kinh tế này được hình thành sẽ làm nhiệm vụ trung gian kết nối với các vùng kinh tế của các khu vực khác trong và ngoài huyện để thúc đẩy các khu vực

khác trong huyện cùng phát triển. Từ đó, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và phát triển rừng.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

(1) Tập trung đầu tư, phát triển xã Đăk Hà gắn với các Khu thương mại, đô thị, du lịch Hommestay, du lịch tâm linh, giãn dân; liên kết chặt chẽ với các xã trong huyện và các huyện. Đảm bảo nhiệm kỳ 2020 - 2025, xã Đăk Hà hội đủ các tiêu chí của đô thị loại V.

(2) Phát triển cụm kinh tế khu vực phía tây (xã Đăk Rơ Ông) trở thành trung tâm thương mại của 4 xã (mở rộng mua bán, cung cấp dịch vụ, ...) và liên kết kinh tế của các xã phía tây; kết nối các điểm Du lịch giữa các xã để phát triển du lịch; phát triển các điểm thương mại; trung tâm văn hóa, thể thao, giáo dục; khu tiểu thủ công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi theo hướng hàng hóa.

(3) Xây dựng và phát triển cụm kinh tế khu vực phía Đông (xã Tê Xăng) trở thành trung tâm Dược liệu huyện gắn với Khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; trở thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc. Thực hiện khai thác có hiệu quả các tuyến đường giao thông quốc lộ và tỉnh lộ để kết nối các vùng trong và ngoài tỉnh. Khai thác tốt nhất các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý và khả năng hợp tác, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch kết nối với các khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen và các khu kinh tế lớn của miền Trung như Chu Lai, Dung Quất, ...

## **II. Định hướng và dự báo phát triển các vùng kinh tế đến năm 2025 và tầm nhìn 2030**

**1. Tập trung đầu tư, phát triển xã Đăk Hà gắn với các Khu thương mại, đô thị, du lịch Hommestay, du lịch tâm linh, giãn dân; liên kết chặt chẽ với các xã trong huyện và các huyện lân cận. Đảm bảo nhiệm kỳ 2020 - 2025, xã Đăk Hà hội đủ các tiêu chí của đô thị loại V.**

- Phát triển đô thị để tạo sức lan tỏa đến các vùng, khu vực phụ cận: Đẩy nhanh sự hình thành và phát triển khu kinh tế làm động lực thúc đẩy hình thành khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Hoàn thành việc xây dựng các công trình lớn về kết cấu hạ tầng để gắn kết khu vực này với các vùng lân cận, góp phần thực hiện liên kết vùng với các huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh, ... Phát triển và nâng cao các dịch vụ như y tế, giáo dục, ...

- Phát triển các khu dân cư kiểu mới, đầu tư xây dựng mở rộng quy hoạch: Mở rộng khu dân cư theo hướng dọc suối Đăk Ter. Điều chỉnh quy hoạch theo hướng đầu tư các khu thương mại, dịch vụ, vui chơi, giải trí ... Mở rộng không gian kiến trúc nội thị, hoàn thiện dần không gian đô thị dần hình thành Đô thị loại V.

- Phát triển nguồn nhân lực: Tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với vùng kinh tế trung tâm huyện: Nề, điện công nghiệp, cơ khí, dệt thổ cẩm, đan lát mây tre, ...

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và cải tạo vườn tạp: Xác định cây chủ lực, hình thành các vùng chuyên canh ở những nơi phù hợp .... Nâng cao giá trị,

năng lực cạnh tranh của cây dược liệu (*Sâm ngọc Linh, Sâm dây, Sơn tra, Sơn kim tuyến*). Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh vào đầu tư trồng, thu hái và sơ chế, chế biến cây dược liệu. Cải tạo và thâm canh diện tích vườn cây ăn quả hiện có, đưa các loại giống cây ăn quả có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên vào sản xuất nhằm phát triển các mô hình kinh tế vườn nhà, vườn đồi, mô hình nông lâm kết hợp.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị: Kiến nghị với các cấp trong việc đầu tư nâng cấp Quốc lộ 40B đoạn qua xã Đăk Hà. Triển khai đầu tư các tuyến đường chính, đồng thời lát vỉa hè các đường đã xây dựng dần hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị.

- Phát triển và khôi phục các ngành, nghề truyền thống (*Dệt thổ cẩm, mây tre đan, nghề rèn, ...*) góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp nông thôn sang lao động công nghiệp.

- Xây dựng nhà máy chế biến Dược liệu (*Sâm dây, Sơn tra, ngũ vị tử...*). Huy động xã hội hóa đầu tư chợ trung tâm huyện: nghiên cứu xây dựng một số chợ đầu mối nông sản; Trung tâm triểm lâm - hội chợ (*trung tâm huyện*).

- Xây dựng nhà văn hóa huyện (*cấp huyện*). Đầu tư xây dựng nhà thi đấu tổng hợp đủ điều kiện để tổ chức các giải địa phương và đăng cai tổ chức các giải của khu vực ... Tập trung triển khai công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hiện có trên địa bàn.

- Quy hoạch cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Đưa các cơ sở tiểu thủ công nghiệp vào khu sản xuất tập trung; Kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.

**2. Định hướng Phát triển cụm kinh tế khu vực phía tây (xã Đăk Rơ Ông) trở thành trung tâm thương mại của 4 xã (mở rộng mua bán, cung cấp dịch vụ, ...) và liên kết kinh tế của các xã phía tây; kết nối các điểm Du lịch giữa các xã để phát triển du lịch; phát triển các điểm thương mại; trung tâm văn hóa, thể thao, giáo dục; khu tiểu thủ công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi theo hướng hàng hóa.**

- Phát triển kinh tế để tạo liên kết đến các vùng, khu vực phụ cận: Đẩy nhanh sự hình thành và phát triển khu kinh tế làm động lực thúc đẩy hình thành khu kinh tế phía Tây của huyện. Với lợi thế nằm trong khu vực trung tâm của cụm 4 xã phía tây và tiềm năng khai thác phát triển du lịch sinh thái của xã, liên kết với các điểm du lịch của huyện như, thác Siu Puông kết hợp với vườn dược liệu tại xã Đăk Na, kết nối giao thông đường 4 xã phía tây với trung tâm huyện và các điểm du lịch đang phát triển ở các xã phía đông như thác Tea Prong, khu căn cứ tỉnh ủy tại xã Măng Rý du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, ... Với vị trí trung tâm thuận lợi về kết nối các điểm du lịch và giao thông thông suốt, có thể kêu gọi, thu hút đầu tư, các dịch vụ nghỉ dưỡng, điểm dừng chân...homstay, farmstay,...

- Áp dụng những đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Kêu gọi các nguồn đầu tư hoặc các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, để phát triển các loại, cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Đặc biệt chú trọng đến các loại cây ăn quả như : Mít, xoài, cam, bơ và chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng hàng hóa, ...

- Định hướng phát triển xã Đăk Rơ Ông trở thành khu trung tâm thương mại cụm xã phía tây. Thu hút đầu tư chợ trung tâm cụm, Khuyến khích, tạo điều kiện để mở rộng các HTX hiện có và phát triển thêm các HTX mới : HTX dịch vụ buôn bán, HTX cung cấp dịch vụ .... Phát triển mới và nâng sao các sản phẩm OCOP có sẵn để đưa ra thị trường, trong và ngoài tỉnh.

- Nâng cấp các tuyến đường giao thông để đảm bảo giao thông thông suốt và tạo liên kết vùng khu vực này với các vùng lân cận.

- Phát triển và nâng cao các dịch vụ như y tế, giáo dục, để trở thành khu kinh tế quan trọng và là một trong những trung tâm dịch vụ lớn của huyện, tạo thêm động lực với vị trí hạt nhân làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Quy hoạch, thu hút đầu tư các khu công nghiệp, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao về hướng trục đường 4 xã phía tây đi trung tâm huyện.

- Rà soát quy hoạch cơ sở hạ tầng để phát triển trở thành vùng kinh tế: Khu dịch vụ thương mại + Chợ, dự kiến quy hoạch tại thôn Đăk Plo với diện tích khoảng 1 ha. Trường cấp 3 + sân thể thao, dự kiến quy hoạch tại thôn Đăk Plo với diện tích khoảng 2 ha.

- Phát triển nguồn nhân lực: Tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với vùng kinh tế phía tây: Điện công nghiệp; cơ khí, dệt thổ cẩm, đan lát mây tre, ...

- Trong tương lai nền du lịch của huyện phát triển mạnh, với vị trí trung tâm cụm xã phía tây và thuận lợi về hệ thống giao thông giữa các xã trên địa bàn huyện và thông suốt với hệ thống giao thông các huyện lân cận như huyện Đăk Tô, Đăk Glei. Xã Đăk Rơ Ông có thể phát triển những khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí để đón những đoàn khách du lịch.

- Cần đầu tư trung tâm văn hóa, thể thao. Để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa.

**3. Định hướng Xây dựng và phát triển cụm kinh tế khu vực phía Đông (xã Tê Xăng) trở thành trung tâm Dược liệu huyện gắn với Khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; trở thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc. Thực hiện khai thác có hiệu quả các tuyến đường giao thông quốc lộ và tỉnh lộ để kết nối các vùng trong và ngoài tỉnh. Khai thác tốt nhất các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý và khả năng hợp tác, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch kết nối với các khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen và các khu kinh tế lớn của miền Trung như Chu Lai, Dung Quất, ...**

- Phát triển kinh tế để tạo liên kết đến các vùng, khu vực phụ cận: Đẩy nhanh sự hình thành và phát triển khu kinh tế du lịch, trải nghiệm làm động lực thúc đẩy hình thành khu kinh tế phía Đông của huyện. Hoàn thành việc xây dựng các công trình lớn về kết cấu hạ tầng để gắn kết khu vực này với các vùng lân cận, góp phần thực hiện liên kết vùng với huyện Nam Trà My của tỉnh Quảng Nam qua Quốc lộ 40B hướng đi qua xã Ngọc Lậy, ....

- Phát triển và nâng cao các dịch vụ như nghỉ dưỡng (*HomeStay, FarmStay*), tham quan du lịch, ... để trở thành trung tâm du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng, trải nghiệm theo hướng hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Tu Mơ Rông và dần trở thành khu du lịch lớn của tỉnh. Xây dựng làng Tân Ba trở thành



trung tâm du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, gắn với trải nghiệm các vườn cây dược liệu, cây ăn quả.

- Phấn đấu kết nối phát triển vùng dược liệu tập trung của huyện, của tỉnh mà trọng tâm là 3 xã Tê Xăng, Ngok Lây và Măng Ri. Kêu gọi đầu tư trồng, thu hái và sơ chế, chế biến cây dược liệu kết hợp với du lịch trải nghiệm. Mở rộng khu nghỉ dưỡng, trải nghiệm tại suối Tea Prong: Điều chỉnh quy hoạch theo hướng đầu tư các khu dịch vụ, nghỉ dưỡng tiên tiến hơn.

- Phát triển nguồn nhân lực: Tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với vùng kinh tế phía Đông: điện công nghiệp; cơ khí, dệt thổ cẩm, đan lát mây tre, ...

- Xác định cây chủ lực của xã là cây dược liệu như Sâm ngọc linh, Sâm dây, Sơn tra. Hướng dẫn các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hộ kinh doanh, người nông dân trồng cây dược liệu cần phải thay đổi tư duy sản xuất, chế biến, nâng cao chất lượng cây dược liệu trên địa bàn, tăng cường mời gọi, quảng bá cây dược liệu và các sản phẩm từ cây dược liệu hiện có trên địa bàn như: Sâm Dây tươi, Sâm Dây khô, Trà Sâm Dây, Trà Ngũ Vị tử, ...

- Nâng cấp các tuyến đường giao thông để đảm bảo giao thông thông suốt và tạo liên kết vùng khu vực này với các vùng lân cận.

- Phát triển và khôi phục các ngành, nghề truyền thống mây tre đan, hàng lưu niệm. Xây dựng các loại hình dịch vụ phục vụ phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp nông thôn sang lao động phi nông nghiệp. Huy động nguồn hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của tỉnh, chính sách khuyến công để đầu tư khôi phục làng nghề.

- Đầu tư xây dựng các sân thể thao đủ điều kiện để tổ chức các giải địa phương và đăng cai tổ chức các giải của khu vực ... để thúc đẩy phong trào thể dục thể thao có thành tích cao của xã nói riêng và của huyện nói chung.

**Phần thứ tư: Các nhóm giải pháp phát triển vùng kinh tế, gồm các nhóm chính sau:**

### **1. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch**

Tiến hành rà soát, điều chỉnh (*Ngok Lây, Đăk Rơ Ông đã có quy hoạch chi tiết nông thôn mới*) hoặc xây dựng mới các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch các ngành thương mại-du lịch, quy hoạch xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp với xây dựng quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch, ... Đồng thời, rà soát kỹ và tích hợp các quy hoạch các xã đã có phê duyệt quy hoạch chi tiết nông thôn mới để điều chỉnh quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển vùng kinh tế như: quy hoạch dân cư, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao...

### **2. Giải pháp về huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư**

#### **2.1. Nhu cầu vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu đầu tư phát triển các vùng kinh tế của huyện khoảng 1.603,328 tỷ đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn đầu tư: 543,328 tỷ đồng.
- Nguồn vốn thu hút đầu tư: 1.060 tỷ đồng.

Như vậy theo tính toán, nhu cầu vốn đầu tư phát triển vùng kinh tế huyện Tư Mơ Rông là rất lớn, khả năng ngân sách không đáp ứng được. Vì vậy cần có giải pháp huy động các nguồn lực khác. Trường hợp nguồn vốn không đáp ứng được yêu cầu, trong kế hoạch hằng năm, lựa chọn, ưu tiên và cắt giảm một số mục tiêu chưa cấp thiết.

## **2.2. Giải pháp huy động các nguồn vốn**

Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng để đến 2025 hình thành cơ bản 03 vùng kinh tế đã được xác định. Để làm được điều này, cần phải tập trung tất cả mọi nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa các hình thức tạo lập vốn, thực hiện chính sách xã hội hóa đối với hoạt động đầu tư, nhằm huy động tối đa các kênh vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế.

### **2.2.1. Vốn ngân sách**

Vốn ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung ưu tiên cho phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi, các công trình không có khả năng thu hồi vốn đầu tư, các công trình kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất, ...

**a. Ngân sách địa phương:** Nguồn XDCB tập trung và hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách tỉnh:

+ XDCB tập trung: Tập trung nguồn vốn XDCB thuộc ngân sách huyện hàng năm và nguồn tăng thu của ngân sách bổ sung cân đối ngân sách huyện ưu tiên cho các vùng kinh tế. Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của huyện giai đoạn 2021-2025.

+ Nguồn mục tiêu: Bám sát chương trình, mục tiêu để kịp thời chuẩn bị các dự án cho kịp thời và phù hợp: chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, CTMTQG giảm nghèo và ASXH, CTMTQG XDNTM.

**b. Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh:** Huy động vốn từ nguồn Trung ương, tỉnh đầu tư trên địa bàn: Cần bám sát và tham gia tích cực vào các quy hoạch ngành hoặc điều chỉnh quy hoạch ngành đồng thời kiến nghị các cấp đưa vào các quy hoạch ngành để đầu tư xây dựng các danh mục công trình quan trọng thuộc địa bàn huyện nhưng thuộc phân cấp quản lý của các Bộ ngành Trung ương, tỉnh như Quốc lộ 40B, Đường Quốc lộ 40B đi thôn 8 Đăk Psi xã Đăk Hà, Đường kết hợp kè suối Đăk Ter khu trung tâm huyện, Tôn tạo, sửa chữa xây dựng khu căn cứ cách mạng tỉnh ủy Kon Tum. Tỉnh lộ 678, Tỉnh lộ 672, ...

### **2.2.2. Vốn dân cư và các doanh nghiệp:**

Nguồn vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước hàng năm có hạn, do vậy phải hết sức chú trọng công tác huy động vốn thông qua công tác vận động xúc tiến đầu tư:

- Đối với hình thức xã hội hóa đầu tư, nhà nước và nhân dân cùng làm:

+ Tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp xây dựng các công trình dưới nhiều hình thức, ưu tiên đầu tư các dự án có tỷ lệ đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp cao.

+ Lựa chọn một số loại danh mục công trình có thể khuyến khích áp dụng cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm, ...

- Đối với huy động vốn đầu tư từ Doanh nghiệp: Chủ yếu dùng các cơ chế chính sách để khuyến khích thu hút đầu tư vào địa bàn huyện, ...

### **2.2.3. Nguồn vốn khác:**

- Huy động vốn từ nguồn ODA, vốn viện trợ:

+ Xây dựng kế hoạch chương trình vận động vốn ODA, vốn viện trợ; Làm tốt công tác chuẩn bị dự án và tiếp cận với các tổ chức đăng ký đầu tư dự án. Đối với các dự án đã được chấp thuận hoặc đang lập dự án cần lập kế hoạch tổ chức triển khai thật tốt nhằm quản lý sử dụng có hiệu quả.

+ Lựa chọn một số dự án quan trọng trong diện quy hoạch vận động để có kế hoạch tiếp cận các tổ chức: Các dự án ODA tài trợ, các nguồn viện trợ, ...

- Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Từng bước cải thiện môi trường đầu tư kết hợp các giải pháp tăng cường vận động xúc tiến đầu tư để tăng cường khả năng thu hút nguồn vốn này. Thực hiện tốt các giải pháp nhằm tạo chuyển biến mới trong công tác thu hút đầu tư, ...

### **3. Cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư**

a. Cải thiện môi trường đầu tư: Đẩy mạnh và triển khai triệt để công tác cải cách hành chính; tập trung xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, đặc biệt là về thủ tục hành chính. Cải thiện môi trường đầu tư của huyện trên cơ sở vận dụng đúng đắn, linh hoạt các chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể để nhằm tạo điều kiện thu hút mọi nguồn lực, thúc đẩy sự phát triển các vùng kinh tế.

b. Tăng cường, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư: Triển khai thực hiện và nhanh chóng hoàn thiện trang website của huyện, của các phòng ban chuyên môn, đặc biệt là website của cơ quan xúc tiến đầu tư phục vụ công tác quảng bá thu hút đầu tư, ... Tập trung quảng bá đầu tư vào các kinh tế xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư - thương mại, nhằm kêu gọi các nhà đầu tư kinh doanh tại các vùng kinh tế.

**4. Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền các cấp đối với việc phát triển các vùng kinh tế:** Triển khai thực hiện có hiệu quả, các giải pháp đồng bộ nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, chuyên môn kỹ thuật tại các vùng kinh tế. Đẩy mạnh và triển khai triệt để công tác cải cách hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, để thu hút vốn đầu.

### **5. Các giải pháp về cơ chế, chính sách**

a. Chính sách nhằm phát triển các loại thị trường:

- Thị trường bất động sản: Cần có giải pháp đồng bộ để ổn định thị trường bất động sản, tạo điều kiện cho thu hút đầu tư. Một trong những giải pháp đầu tiên cần thực hiện đó là thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng - phát triển quỹ đất tại TT huyện. Vận dụng một số cơ chế chính sách đặc biệt áp dụng đối với một số khu vực nhằm thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, du lịch. Các cơ chế chính sách này thường được vận dụng dưới hình thức đầu tư có điều kiện ràng buộc đối với các nhà đầu tư (*không trái quy định của pháp luật hiện hành*).

- Thị trường lao động: Nghiên cứu chính sách thu hút nguồn lao động tại các Khu công nghiệp, cơ sở chế biến công nghiệp, dịch vụ... áp dụng chung cho các vùng kinh tế; Xây dựng chính sách cho vay tín dụng ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có điều kiện tiếp cận và có việc làm.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ: Ứng dụng rộng rãi các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống đối với các đề án, đề tài nghiên cứu; tăng cường sự hỗ trợ đối với các hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ; phát triển thị trường vốn, mở rộng, lồng ghép quỹ ưu đãi đầu tư.

b. Cơ chế, chính sách đất đai, thuế, tiền thuê đất, mặt nước:

- Nhà đầu tư được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định, phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án đã được đầu tư. Trong trường hợp có sự thay đổi về mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhà đầu tư được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và tại các tổ chức tín dụng nước ngoài theo quy định.

- Áp dụng các chính sách miễn giảm, ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất, nhập khẩu; ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước... theo mức ưu đãi nhất trong khung quy định của Chính phủ áp dụng đối với tỉnh có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

## **6./ Giải pháp về nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực**

- Huy động ngân sách Trung ương, Ngân sách địa phương để dạy nghề dài hạn, ngắn hạn theo kế hoạch hàng năm; thông qua mục tiêu cụ thể "nâng cao năng lực dạy nghề" và dạy nghề cho nông dân.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ con em đồng bào DTTS theo học trong các trường đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề.

- Đào tạo và huy động lực lượng lao động là con em những hộ dân bị thu hồi đất để đầu tư cho khu công nghiệp, khu du lịch vào làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp trong khu công nghiệp, khu du lịch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo lao động, trường hợp doanh nghiệp tự đào tạo lao động là người của địa phương ở các xã đặc biệt khó khăn, huyện có chính sách hỗ trợ chi phí phù hợp với khả năng của huyện.

## **7. Thu hút lao động, bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý đảm bảo nguồn nhân lực phát triển kinh tế các vùng kinh tế**

- Quy hoạch, xây dựng các dự án kinh tế mới có tính khả thi cao, phù hợp với từng vùng kinh tế. Đối với vùng kinh tế Trung tâm huyện, xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể thu hút dân cư, lao động, triển khai tiếp nhận dân kinh tế mới (*gắn với việc hình thành và phát triển các làng nghề*) nhằm đảm bảo quy mô dân số hình thành thị trấn huyện mới (*đô thị loại V*) vào năm 2025.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nơi đi và nơi đến. Lựa chọn dân đưa đi phải đảm bảo

chất lượng, đảm bảo cơ cấu lao động phù hợp với đặc thù của từng vùng kinh tế như phát triển du lịch, ngành nghề thủ công ... ; Ưu tiên bố trí xây dựng, sắp xếp ổn định các khu tái định cư cho dân và chuyển đổi ngành nghề cho nhân dân tại chỗ.

*(Có dự thảo Đề án kèm theo)*

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông khóa XIV- Kỳ họp thứ 3, xem xét, phê chuẩn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Trung Mạnh**